TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: **61**/2020/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 26 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 54/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị T**, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm B, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Hà V, sinh ngày 08/4/2012 và Hoàng Thị Bảo Y, sinh ngày 16/02/2014 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Vi Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị T và anh Hoàng Văn T thỏa thuận chị T chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vi Thị T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Các khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001614 ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Vi Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Kể từ thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã V,huyện Qu, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn